

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN
Tổ: Sử - Địa - KTPL

MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II - NH 2025 - 2026
MÔN GDKT&PL LỚP 11

| TT | Chủ đề | Bài | MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ | | | | | | | | | Tổng | | | T ỷ lệ % điể m |
|----|---|---|-----------------|------|-----|---------------------------|------|-----|---------|------|----|------|------|----|----------------------------|
| | | | TNKQ | | | | | | Tự luận | | | | | | |
| | | | Nhiều lựa chọn | | | “Đúng – Sai” ² | | | | | | | | | |
| | | | Biết | Hiểu | Vận | Biết | Hiểu | Vận | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | |
| 1 | <u>CHỦ ĐỀ 7</u> QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRƯỚC PHÁP LUẬT | Bài 9 Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. | C1,2 | C3 | | 1a,b | 1c | 1d | | | | | | | 17,5% |
| 2 | <u>CHỦ ĐỀ 7</u> QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRƯỚC PHÁP LUẬT | Bài 10. Bình đẳng giới trong các lĩnh vực | C4,5 | C6 | | 2a,b | 2c | 2d | | 1 | | | | | 37,5% |
| 3 | <u>CHỦ ĐỀ 7</u> QUYỀN BÌNH ĐẲNG CỦA CÔNG DÂN TRƯỚC PHÁP LUẬT | Bài 11. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc. | C 7,8 | C 9 | | 3a,b | 3c | 3d | | | | | | | 17,5% |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|--|--|-----------|----------|--|-----------|----------|----------|-----------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|-------------|
| | CHỦ ĐỀ 8 MỘT SỐ QUYỀN DÂN CHỦ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN | Bài 13 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI | C 10,11 | C 12 | | 4a,b | 4c | 4d | | | 1 | | | | 27,5% |
| Tổng số câu | | | 8 | 4 | | | | | | 1 | 1 | | | | |
| Tổng số điểm | | | 2 | 1 | | 2 | 1 | 1 | | 2 | 1 | 30 | 40 | 30 | 100% |
| Tỉ lệ % | | | 30 | | | 40 | | | 30 | | | 30 | 40 | 30 | 10 |

II.BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II

| TT | Chủ đề/Bài | Yêu cầu cần đạt | Mức độ | Số câu | | | Đánh giá năng lực | |
|----|--|---|----------|-------------------|-----------------|---------|-------------------|----------------------------------|
| | | | | TN nhiều lựa chọn | TN “Đúng – Sai” | Tự luận | Tên năng lực | Chỉ báo (biểu hiện của năng lực) |
| 1 | Bài 9 Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. | -Nắm được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật. | Biết | C1, C2 | 1a,1b | | NL1 | Năng lực điều chỉnh hành vi |
| | | -Hiểu được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật đối với đời sống con người và xã hội. | Hiểu | C3 | 1c | | NL1 | Năng lực điều chỉnh hành vi |
| | | -Đánh giá, phân tích được hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật trong các tình huống đời sống thực tiễn. | Vận dụng | | 1d | | NL2 | Năng lực phát triển bản thân |
| 2 | Bài 10. Bình đẳng giới trong các lĩnh vực | -Nắm được các quy định cơ bản của pháp luật Việt Nam về quyền bình đẳng giới. | Biết | C4,5 | 2a,2b | | NL1 | Năng lực điều chỉnh hành vi |
| | | -Trình được quan điểm của mình về quyền bình đẳng giới trong đời sống của con người và xã hội. | Hiểu | C6 | 2c | 1 | NL1 | Năng lực điều chỉnh hành vi |
| | | -Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật về quyền bình đẳng giới trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn đời sống hàng ngày. | Vận dụng | | 2d | | NL2 | Năng lực phát triển bản thân |
| 3 | Bài 11. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc. | -Nắm được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc. | Biết | C7,8 | 3a,3b, | | NL 1 | Năng lực điều chỉnh hành vi |
| | | -Hiểu được ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các dân tộc đối với đời sống con người và xã hội. | Hiểu | C9 | 3c | | NL1 | Năng lực điều chỉnh hành vi |

| | | | | | | | | |
|--------------|--|--|----------|--------|------|-----|-----|-------------------------------|
| | | -Phân tích, đánh giá, giải quyết được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng giữa các dân tộc trong các tình huống trong đời sống xã hội. | Vận dụng | | 3d | | NL2 | Năng lực phát triển bản thân |
| 4 | Bài 13 QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG THAM GIA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ XÃ HỘI | Nắm được các quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tham gia quản lí nhà nước và xã hội. -Biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội. | Biết | C10,11 | 4a,b | | NL1 | Năng lực điều chỉnh hành vi |
| | | -Hiểu và tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội. | Hiểu | C12 | 4c | | NL1 | Năng lực điều chỉnh hành vi |
| | | -Nhận xét, đánh giá, rút ra bài học và liên hệ bản thân trong đời sống liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong tham gia quản lí nhà nước và xã hội. | Vận dụng | | 4d | 1 | NL2 | Năng lực phát triển bản thân. |
| Tổng số câu | | | | 12 | 16 | 2 | | |
| Tổng số điểm | | | | 3.0 | 4.0 | 3.0 | | |
| Tỉ lệ | | | | 30% | 40% | 30% | | |

Ghi chú:

1. Năng lực điều chỉnh hành vi
2. Năng lực phát triển bản thân
3. Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH